| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C**<br>**TỈNH KHÁNH HOÀ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 126/2019/QĐST-HNGĐ | *C, ngày 18 tháng 7 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 115/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa:

Người yêu cầu:

- Bà Nguyễn Thị Thúy N - sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa

- Ông Nguyễn Văn T - sinh năm: 1991

Địa chỉ: Thôn D, xã S, huyện C, tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận việc đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận việc đoàn tụ không thành, biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Thúy N và ông Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con:

Giao cháu Nguyễn Ngọc Quỳnh N – sinh ngày 23/5/2016 cho bà Nguyễn Thị Thúy N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; bà Nguyễn Thị Thúy N không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

2.2 Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Nguyễn Thy Thúy N và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Bà Nguyễn Thy Thúy N và ông Nguyễn Văn T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2018/0007687 ngày 28/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà N và ông T đã nộp đủ tiền lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hoà.
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THA.DS huyện C;
- UBND xã S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Thẩm phán**

**Lê Hoài Tâm**